

Số: 11/2025/QĐST-DS

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Công ty cổ phần M;

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền B.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Đức T2 – Chuyên viên xử lý nợ.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Công V, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị T3, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Khu T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Nguyễn Công V và bà Vũ Thị T3 phải thanh toán cho Công ty cổ phần M nợ gốc và lãi tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/02/2025 là: 1.513.469.988 đồng.

2.2. Kể từ ngày 07/02/2025, ông Nguyễn Công V và bà Vũ Thị T3 tiếp tục chịu lãi theo đúng thoả thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ

(nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày ông V và bà T3 thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần M.

2.3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Công V và bà Vũ Thị T3 không trả nợ đầy đủ cho Công ty cổ phần M thì Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 215, tờ bản đồ số 16, tại địa chỉ: Thôn T, Xã H (nay là khu T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 957794, Số vào sổ cấp GCN: H02245 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 25/07/2006. Ngày 16/09/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B xác nhận nội dung thay đổi tặng cho ông Nguyễn Công V và bà Vũ Thị T3, theo Hợp đồng thế chấp số 4302734/TC, số công chứng 2929, quyền số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 18/09/2021 tại Văn Phòng C.

2.4. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Nguyễn Công V và bà Vũ Thị T3 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

2.5. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Công V và bà Vũ Thị T3 phải chịu 28.702.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do ông V là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Tòa án quyết định miễn án phí đối với phần mà ông V phải chịu theo quy định của pháp luật. Do vậy, bị đơn ông Nguyễn Công V và bà Vũ Thị T3 phải chịu 21.526.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm (trong đó, ông V phải chịu: 7.175.500 đồng, bà T3 phải chịu 14.351.000 đồng).

Hoàn trả cho Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 27.677.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000152 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn Công ty cổ phần M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. (Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Thị Tuyết Nhung**